

# CORTIS MS



## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu tuần hoàn gốc khoáng chống mài mòn không tro

### Ứng Dụng

Dầu nhờn chống mài mòn đa dụng

- CORTIS MS là loại dầu tuần hoàn chống mài mòn đa dụng.
- CORTIS MS đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của các ổ đỡ thủy động lực học của MORGOIL và DANIELI sử dụng trong các máy cán lăn.

### Hiệu năng

Tiêu chuẩn của các nhà sản xuất

- Các ổ đỡ DANIELI BGV và ESS.
- Dầu bôi trơn MORGOIL và dầu bôi trơn cao cấp MORGOIL.

### Ưu Điểm

- Độ ổn định nhiệt và độ bền ôxi hóa xuất sắc: kéo dài chu kỳ thay dầu.
- Có khả năng khử nhũ rất tốt ở cả nhiệt độ cao và thấp. Đạt được thí nghiệm kiểm tra tính khử nhũ của UEC.
- Chức năng chống mài mòn rất tốt.
- Dầu nhờn không phụ gia EP do đó cung cấp bảo vệ chống ăn mòn và gỉ sét tốt ở nhiệt độ cao.
- Phụ gia không tro cùng với độ ổn định thủy phân cao: ngăn việc tạo cặn và duy trì tính năng lọc tốt.

### Vận chuyển – sức khỏe – an toàn

- Tham khảo MSDS do Công Ty TNHH Total Việt Nam cung cấp.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	CORTIS MS					
			100	150	220	320	460	680
Độ nhớt ở 40°C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	100	150	220	320	460	680
Tỷ trọng ở 15°C	ISO 3675	kg/m <sup>3</sup>	888	893	898	903	907	916
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909	-	98	96	95	95	95	88
Điểm chớp cháy cốc hở	ISO 2592	°C	275	285	300	300	300	320
Điểm đông đặc	ISO 3016	°C	-18	-12	-12	-12	-12	-9
Tính khử nhũ ở 82°C	ASTM D 1401	phút cho 3 ml	3	3	4	6	12	15
Tính khử nhũ ở 52°C	Nước tự do	ml	41	40	36	33	27	30
	Nước trong dầu	%	0,60	0,80	2,40	3,0	4,8	4
	Nhũ tương	ml	0	0	0	0	0	1
Thử nghiệm FZG (mức hỏng)	DIN 51354/2	-	12	>12	>12	>12	>12	>12

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

### CORTIS MS; Phiên bản ngày 06 tháng 10 năm 2008

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.